

MÔ HÌNH LIÊN KẾT BỐN NHÀ SẢN XUẤT LÚA GẠO HỮU CƠ ĐẠT CHỨNG NHẬN QUỐC TẾ TẠI TRÀ VINH

Lê Quý Kha¹, Nguyễn Công Thành¹, Nguyễn Văn Hùng²

TÓM TẮT

Từ 2014 - 2016, nông dân huyện Châu Thành (Trà Vinh) được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh đầu tư, ứng dụng quy trình và chỉ đạo kỹ thuật của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam cùng sự cam kết của doanh nghiệp Cọp Sinh Thái đã sản xuất - chế biến gạo đạt chứng nhận hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế và xuất khẩu đi Châu Âu và Mỹ. Kết quả năm 2015 năng suất trung bình lúa hữu cơ 4,29 tấn/ha; lúa vô cơ 5,40 tấn/ha, thu lời cao hơn so với vô cơ là 3.431.000 đồng/ha. Tổng diện tích 50 ha, tổng lợi nhuận là 1.201.150.000 đồng. Năm 2016 lợi nhuận/ha lúa hữu cơ đạt 36.481.250, lúa vô cơ đạt 23.950.000. Tỷ suất lợi nhuận/chi phí lúa hữu cơ là 2,7; lúa vô cơ đạt 1,7; lợi nhuận tăng thêm là 12.531.250/ha. Ngoài ra, mỗi ha tôm sú hoặc cua luân canh sau lúa hữu cơ, thu nhập đạt 70 triệu đồng, lợi nhuận 40 triệu đồng. Tại một số địa điểm, mô hình nuôi tôm càng xanh xen canh với lúa + nuôi giữ các loài thủy sản từ sông vào như cá kèo, cá đối, tép, tôm đất... thêm thu nhập từ 20-30 triệu đồng/ha. Năm 2015 đạt 200 tấn lúa và năm 2016 sản lượng đạt 600 tấn đạt tiêu chuẩn hữu cơ EU, USDA và JAS. Ecotiger phấn đấu đạt hơn 2000 tấn gạo hữu cơ ký kết với các đối tác nước ngoài.

Từ khóa: Lúa gạo hữu cơ, liên kết 4 nhà, chứng nhận hữu cơ, mô hình lúa - tôm

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Hữu cơ (NNHC) Thụy Sĩ, tổng giá trị thương mại lương thực thực phẩm và đồ uống hữu cơ (HC) toàn thế giới tăng mạnh, từ 15,5 tỷ USD (1999), lên 80 tỷ USD năm 2014 (Reganold and Wachter, 2016). Tại Châu Á đến 2016 (Reganold and Wachter, 2016), Chính phủ Butan công bố chương trình sản xuất (SX) đảm bảo HC nội địa. Nepal 2015 có chiến lược sản xuất HC. Chính phủ Ấn Độ cấp 64 triệu USD cho 2 đề xuất SXHC; Trung Quốc tăng danh mục các loại sản phẩm HC công nhận. FAO tư vấn cho Mông Cổ xây dựng luật về SX và chứng nhận sản phẩm HC. Trong khối ASEAN, Bộ Nông nghiệp Lào có chiến lược NNHC đến 2020. Malaysia đang thực hiện dán nhãn hiệu hàng hóa HC. NNHC được xếp vào 1 trong 5 chương trình lớn của Bộ NN và HTX Thái Lan (Willer & Lerno, 2016). Sự chú ý đến NNHC ngày càng tăng ở nhiều quốc gia, nhất là các nước phát triển, khi vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng nông sản và môi trường được đặc biệt chú trọng. Tại Việt Nam hiện nay, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, xuất phát từ nhu cầu nhiều nước đặt hàng, đang phối hợp với các đối tác trong nước tổ chức mô hình.

Từ 2014 - 2016, mô hình liên kết "4 nhà" sản xuất và tiêu thụ lúa hữu cơ thực sự đi vào hoạt động có hiệu quả tại Trà Vinh: 1) Nhà nước đại diện là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh, đơn vị đầu tư kinh phí cho đề tài cùng với các cơ quan chính quyền địa phương quản lý và giám sát và hỗ trợ việc xây dựng mô hình; 2) Nhà Khoa học từ Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam (IAS), là cơ

quan chủ trì đề tài và chuyển giao quy trình sản xuất lúa hữu cơ và tổ chức, đào tạo, tập huấn cán bộ kỹ thuật và nông dân thực hiện việc sản xuất lúa hữu cơ tại huyện Châu Thành (Trà Vinh); 3) Nhà Doanh nghiệp, trực tiếp đầu tư đầu vào và thu mua đầu ra là các doanh nghiệp Cọp Sinh Thái (Ecotiger), Viora phối hợp sản xuất - thu mua - chế biến - xuất khẩu lúa gạo từ các: 4) Nhà nông sản xuất ra sản phẩm đạt chứng nhận 100% hữu cơ theo tiêu chuẩn quốc tế đi Châu Âu và Mỹ. Bài báo này giới thiệu kết quả mô hình liên kết 4 nhà sản xuất - xuất khẩu gạo 100% hữu cơ thành công tại Trà Vinh và triển vọng đối với một số cây khác ở một số tỉnh phía Nam (Nguyễn Công Thành, 2015a; Nguyễn Công Thành, 2015b).

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Vật liệu

Giống lúa ST5 (Hồ Quang Cua, 2013), được Bộ Nông nghiệp và PTNT khuyến khích sản xuất đại trà nhân rộng ở nhiều địa phương tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), là giống đã được doanh nghiệp đặt hàng.

Phân hữu cơ sử dụng quy trình sản xuất lúa hữu cơ (Công ty Cổ phần DVTM Cọp Sinh Thái, 2016): Eco Chi powder; Phân bón lá Organo, DS80 được nhập khẩu từ Canada, được chứng nhận bởi Viện xét duyệt vật liệu hữu cơ (OMRI - Úc), Hiệp hội Humic quốc tế (IHSS), Hiệp hội thương mại sản phẩm Humic (HPTA), Chương trình hữu cơ quốc gia Mỹ (NOP), Cơ quan chứng nhận hữu cơ Nhật bản (JAS).

Phân lân Văn Điển: Lân khoáng thiên nhiên (Natural phosphate), được sự chấp thuận của CU (Cơ quan kiểm tra hữu cơ độc lập). Các vật tư bảo

¹ Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam; ² Công ty Ecotiger

vệ thực vật: Vôi bột, Trichoderma, Chế phẩm Nấm xanh Ometar.

2.2. Phương pháp và quy mô thực hiện

Toàn bộ quá trình sản xuất hữu cơ đều phải được tổ chức chứng nhận bởi tổ chức Control Union (là bên thứ 3, không thuộc công ty, không thuộc liên kết với Viện hay sở Khoa học Công nghệ), theo tiêu chuẩn của USDA (Mỹ), EU (Châu Âu) và JAS (Nhật Bản). Tóm tắt quy trình thể hiện ở bảng dưới đây:

Sản xuất lúa vô cơ thông thường	Sản xuất lúa 100% hữu cơ đạt chứng nhận quốc tế
Đất và nguồn nước bình thường	Đất và nguồn nước được phân tích và chứng nhận
Có thể gần nhà máy chế biến công nghiệp	Cách xa nhà máy chế biến công nghiệp theo quy định
Áp dụng phân hóa học	Chủ yếu nguồn phân hữu cơ có chứng nhận quốc tế hoặc lân nung chảy ở Việt Nam
Phun thuốc hóa học để phòng trừ sâu bệnh hại lúa	Sử dụng thiên địch và chim, giống kháng, hoặc bẫy để giảm sâu bệnh và dịch hại
Sử dụng thuốc trừ cỏ để quản lý cỏ dại	Áp dụng luân canh cây trồng, làm đất, cơ giới hay làm cỏ tay hoặc che phủ đất để quản lý cỏ dại
Có thể sử dụng giống biến đổi gen	Không chi phép sử dụng giống GMO
Quy trình canh tác thông thường	Quy trình canh tác hữu cơ có kiểm soát
Thu hoạch, sấy, chế biến đóng gói thông thường	Thu hoạch, sấy, chế biến đóng gói theo tiêu chuẩn hữu cơ quốc tế
Nhãn hiệu hàng hóa bao gạo thông thường	Nhãn hiệu hàng hóa bao gạo có logo của EU, USDA và JAS chứng nhận sản phẩm hữu cơ

Áp dụng 4 mức độ sản phẩm đạt chuẩn hữu cơ theo quy định của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA):

Sản phẩm 100% hữu cơ	Đạt tất cả các thành phần từ nguyên liệu hữu cơ
Sản phẩm hữu cơ	Ít nhất 95% nguyên liệu đạt hữu cơ, với thành phần còn lại đã được USDA phê duyệt
Sản phẩm được làm từ các nguyên liệu hữu cơ	Tối thiểu 70% thành phần hữu cơ và có thể hiển thị 3 thành phần hữu cơ trên nhãn. Không thể sử dụng con dấu hữu cơ
Sản phẩm phi hữu cơ	Dưới 70% thành phần hữu cơ, không thể được dán nhãn là hữu cơ hoặc sử dụng con dấu hữu cơ của USDA

Ngoài ra còn tuân thủ các tiêu chuẩn riêng của EU (Châu Âu), và JAS (Nhật Bản).

Xây dựng mô hình lúa sản xuất theo quy trình canh tác hữu cơ tại vùng lúa tôm, huyện Châu Thành, Trà Vinh. Tổng số 50 ha năm 2015 và 143 ha năm 2016 được tổ chức thành 14 đơn vị tổ hợp tác nông dân sản xuất.

Tập huấn nông dân nguyên lý sản xuất hữu cơ, tiêu chuẩn hữu cơ và quy trình sản xuất lúa hữu cơ và phương pháp ghi chép sổ sách truy xuất nguồn gốc sản phẩm lúa hữu cơ, tuân theo 4 nguyên lý của tổ chức hữu cơ quốc tế IFOAM (International Federation of Organic Agriculture Movement - Liên đoàn Quốc tế về Phong trào Nông nghiệp Hữu cơ), được IFOAM chấp nhận năm 2005 và Tiêu chuẩn của nông nghiệp của Mỹ (USDA, 2012).

Liên kết 4 nhà được thực hiện bởi: Quy trình canh tác lúa hữu cơ của Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam (2016), Công ty Cọp Sinh thái và công ty Viorsa, Sở Khoa học và Công nghệ Trà Vinh - Sở Nông nghiệp và PTNT Trà Vinh và Nông dân huyện Châu Thành - Trà Vinh, từ 2015-2016.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Chất lượng đất và nước vùng lúa tôm Châu Thành - Trà Vinh

Kết quả phân tích đất tại Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam (Phòng Nghiên cứu Khoa học, 2016) cho thấy đất thuộc loại đất phù sa cửa sông Cửu Long (Mekong), giàu vật chất hữu cơ (10,62%); Aid humic khá cao (1,20%) nhưng hạn chế nhiễm phen tiềm tàng (pH H₂O = 4,45 ; pH KCl 3,72); Giàu hàm lượng dinh dưỡng (N tổng số = 0,26% (cao), P₂O₅ tổng số = 0,10 và đặc biệt là K₂O total = 1,33% (rất cao). Đất và nước tại vùng lúa tôm huyện Châu Thành - Trà Vinh không có các chất kim loại nặng và vi sinh vật độc hại vượt mức cho phép.

3.2. Kết quả phân tích mẫu lúa hữu cơ - yếu tố quyết định đạt chuẩn hữu cơ quốc tế EU, USDA và JAS

Nhờ áp dụng quy trình sản xuất lúa hữu cơ, sản phẩm lúa hữu cơ của mô hình đã đạt chất lượng hầu như tuyệt đối với tổng số 256 chất hóa học thuốc bảo vệ thực vật nói chung được kiểm tra bởi một cơ quan kiểm tra độc lập thứ ba (TUV) không phát hiện tồn lưu trong mẫu lúa hữu cơ. Đặc biệt so với đối chứng gạo xuất khẩu thông thường của Việt Nam thì các hoạt chất thuốc BVTV trong gạo bị phát hiện khi nhập khẩu vào thị trường Mỹ (qua kiểm tra của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược

phẩm Hoa Kỳ (FDA) phổ biến là 12 hoạt chất; trong đó, có 8 hoạt chất thường vượt mức giới hạn cho phép (MRLs) như: *Hexaconazole*, *Isoprothiolane*, *Tebuconazole*, *Pirimiphos-methyl*, *Fenitrothion*, *Flusicolazole*, *Chlorpyrifos*, *Acetamiprid*). Các hoạt chất này trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam.

Theo Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) trong giai đoạn (2013 - tháng 4/2016) có 15 doanh nghiệp VN xuất khẩu gạo vào thị trường Mỹ bị trả về, với số lượng 4.212 tấn gạo (234 container), do một số dư lượng hoạt chất thuốc BVTV trong gạo vượt mức giới hạn cho phép (MRLs) theo quy định của nước nhập khẩu, gây thiệt hại hàng chục tỷ đồng (Vinafood 2, 2016). Trong khi đó 12 chất này (đối chúng) không phát hiện (ND) trong mẫu lúa hữu cơ

được phân tích từ mô hình lúa hữu cơ của Viện IAS trong 2 năm 2015 và 2016.

3.3. Kết quả mô hình lúa sản xuất theo quy trình canh tác hữu cơ tại vùng lúa tôm Trà Vinh

3.3.1. Chi phí sản xuất

Năm 2015, kết quả cho thấy chi phí đối với sản xuất lúa vô cơ tăng cao như công phun thuốc BVTV, thuốc trừ cỏ, chi phí thuốc trừ sâu bệnh. Các khoản này sản xuất hữu cơ không có. Chi phí phân bón hữu cơ đang duy trì theo mức đầu tư thực tế, tương đương chi phí sản xuất vô cơ hiện thời là 5,5 triệu đồng/ha. Tổng chi phí sản xuất lúa hữu cơ là 13,3 triệu đồng/ha; trong khi sản xuất lúa vô cơ là 14,4 triệu đồng/ha, chênh lệch là 1,1 triệu đồng/ha (Bảng 1).

Bảng 1. Chi phí sản xuất lúa hữu cơ so với vô cơ tại Châu Thành, Trà Vinh năm 2015

Loại lúa	Chi phí sản xuất cho 1 ha (triệu đồng)				Tổng chi (triệu đồng)
	Công lao động	Phân bón + Thuốc	Giống	Cắt lúa	
Canh tác hữu cơ	4,0	5,5	1,6	2,2	13,3
Canh tác vô cơ	4,2	6,3	1,7	2,2	14,4
Chênh lệch	0,2	0,8	0,1	0	1,1

3.3.2. Thu nhập của sản xuất lúa hữu cơ so với sản xuất theo vô cơ thông thường

Mô hình lúa hữu cơ 50 ha năm 2015, sản xuất được 200 tấn lúa đạt tiêu chuẩn 100% hữu cơ và có 20 tấn chưa đạt hữu cơ. Bình quân năng suất lúa hữu cơ 4,29 tấn/ha (hộ đạt cao nhất là 6 tấn/ha; thấp nhất là 3,5 tấn/ha). Năng suất lúa vô cơ bình quân năm 2015-2016 là 5,40 tấn/ha (Hộ đạt cao nhất là 6,2 tấn/

ha; thấp nhất là 5,5 tấn/ha) (Bảng 2).

Công ty Ecotiger đã thu mua lúa của nông dân tham gia mô hình năm thứ nhất (2015-2016) tăng 25%, năm thứ hai tăng 35% và từ năm thứ ba trở đi tăng 55% so với lúa vô cơ thông thường. Từ đó mỗi ha lúa hữu cơ đạt tiêu chuẩn 100% hữu cơ, nông dân thu tăng 3.333.000 đồng (2015); 4.819.000 đồng (2016); 9.795.600 đồng (Bảng 2).

Bảng 2. Thu nhập/ha mô hình sản xuất lúa hữu cơ so với vô cơ năm 2015 - 2016, kế hoạch 2017 tại Châu Thành, Trà Vinh

Loại lúa	Năm	Tổng chi/ha (triệu đồng)	Năng suất (tấn/ha)	Giá lúa tươi thời điểm (đ/kg)	Giá trị tăng thêm (đ/kg)	Giá trị từ tươi sang khô (đ/kg)	Giá bán thực tế (đ/kg)	Tổng thu (đ/ha)
Hữu cơ	2015	13,3	4,29	5.800	1.450	1.450	8.700	37.323.000
	2016	13,3	4,29	5.800	2.030	1.450	9.280	39.811.200
	2017	13,3	4,29	5.800	3.190	1.450	10.440	44.787.600
Vô cơ		14,4	5,4	5.400	0	1.080	6.480	34.992.000

* Số liệu năm 2017 là ước tính

Vì sản xuất lúa hữu cơ ít chi phí hơn, mỗi ha lúa hữu cơ đạt chuẩn năm 2015 thu lời chênh lệch cao hơn so với vô cơ là 3.431.000 đồng (Bảng 3).

Trên tổng 50 ha đã thực hiện năm 2015, tổng lợi

nhuận là 1.201.150.000 đồng.

Mô hình lúa hữu cơ tại Trà Vinh năm 2016 đạt 143 ha, đạt năng suất bình quân 4,5 tấn/ha, sản xuất vô cơ ngoài mô hình đạt 5,2 tấn/ha (Bảng 3).

Năm 2016 giá thu mua lúa tươi (vô cơ) ngay tại ruộng cùng giống là 5.900 đồng. Giá thu mua lúa tươi hữu cơ là 8.850 đồng (chênh lệch năm thứ 2 tăng thêm 50% sau khi đã được chứng nhận lúa hữu cơ trong khi theo kế hoạch chỉ tăng 35%). Từ đó, quy ra giá trị lúa khô hữu cơ là 11.062,5 đồng/kg. Như vậy, thu nhập 1 ha lúa hữu cơ là 49.781.250 đồng. Trong khi sản xuất vô cơ năm 2016 thu nhập chỉ là

38.350.000 đồng. Lợi nhuận/ha lúa hữu cơ (2016) đạt 36.481.250, trong khi lúa vô cơ chỉ đạt 23.950.000. Tỷ suất lợi nhuận/chi phí lúa hữu cơ khá cao (2,7); trong khi lúa vô cơ đạt thấp hơn (1,7). Lợi nhuận tăng thêm/ha của lúa hữu cơ chênh lệch so với vô cơ là 12.531.250/ha, vượt khá cao so với kế hoạch ban đầu (Bảng 3). Diện tích theo kế hoạch mở rộng cho đến năm 2019 đạt tổng diện tích là 1.250 ha.

Bảng 3. Thu nhập và lợi nhuận thực tế của mô hình lúa hữu cơ so với vô cơ tại Châu Thành, Trà Vinh

TT	Mục	Lúa hữu cơ		Lúa vô cơ	
		2015	2016	2015	2016
1	Năng suất (tấn/ha)	4,29	4,50	5,20	5,20
2	Tổng chi phí (đồng/kg)	13.300.000	13.300.000	14.400.000	14.400.000
3	Giá lúa (đồng/kg)	8.700*	11.062,5*	6.480	7.375*
4	Tổng thu nhập (đồng/kg)	37.323.000	49.781.250	34992.000	38.350.000
5	Lợi nhuận (đồng/kg)	24.023.000	36.481.250	20.592.000	23.950.000
6	Tỷ số lợi nhuận/chi phí	1,8	2,7	1,4	1,7
7	Lợi nhuận tăng thêm (đồng/kg)	+ 3.431.000		+ 12.531.250	

3.3.3. Thu nhập từ nuôi tôm

Mỗi ha tôm sú hoặc cua luân canh sau lúa hữu cơ cho thu nhập đạt 70 triệu đồng, lợi nhuận 40 triệu đồng (sau khi trừ chi phí). Tại một số địa điểm, mô hình nuôi tôm càng xanh xen canh với lúa + nuôi giữ các loài thủy sản từ sông vào như cá kèo, cá đối, tép, tôm đất... cho thêm thu nhập từ 20-30 triệu đồng/ha do bờ đồng ruộng không bị ô nhiễm so với sản xuất vô cơ. Hiệu quả nói trên chỉ tính về kinh tế, trong lúc hiệu quả an toàn về môi trường cho con người và động thực vật là rất có giá trị lâu dài chưa thể tính được (Lê Huy Hải, 2012; Hoàng Quốc Tuấn, 2009).

3.3. Tập huấn và giám sát quy trình

Kết quả tập huấn được hàng chục cán bộ khuyến nông và hàng trăm nông dân hiểu biết được các nguyên lý đối với sản xuất hữu cơ (IFOAM, 2005), áp dụng đúng quy trình sản xuất lúa hữu cơ, áp dụng phân bón theo yêu cầu sản xuất hữu cơ và biết kỹ thuật quản lý sâu bệnh và dịch hại cho sản xuất lúa hữu cơ và quản lý cỏ dại theo phương pháp hữu cơ. Ngoài ra nông dân còn được tiếp thu kiến thức mới hoàn toàn so với sản xuất vô cơ đó là hiểu biết và thực hiện việc ghi chép sổ nhật ký đồng ruộng và các đầu vào, đầu ra giúp cho quá trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm về sau. Thông qua tập huấn nông dân đã biết kỹ thuật quản lý khả năng ô nhiễm từ các trang trại lân cận, quản lý khả năng ô nhiễm thông

qua trôi dạt, khả năng ô nhiễm thông qua hệ thống xử lý chất thải. Nông dân biết xử lý sản phẩm sau thu hoạch và cán bộ giám sát biết quản lý sản phẩm sau thu hoạch đảm bảo không trộn lẫn chất ô nhiễm và phi hữu cơ. Cán bộ kỹ thuật nắm bắt được sơ đồ hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm lúa hữu cơ qua các giai đoạn. Nông dân đã có sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và nhận thức góp phần thành công việc xây dựng mô hình mới nhất tại địa phương tạo ra sản phẩm hữu cơ được chứng nhận quốc tế xuất khẩu. Từ kết quả đào tạo và tập huấn nông dân, tất cả các công đoạn sản xuất lúa và các thủ tục hồ sơ liên quan đều đạt yêu cầu qua kết quả giám sát kiểm tra nội bộ hàng năm bởi cán bộ quản lý đồng ruộng, cán bộ công ty và sự kiểm tra của cơ quan chứng nhận độc lập (ControlUnion) - cơ quan chuyên môn có thẩm quyền kiểm tra và cấp chứng nhận theo các tiêu chuẩn USDA, EU và JAS.

3.4. Kết quả chứng nhận sản phẩm lúa hữu cơ và nhà máy chế biến gạo hữu cơ theo tiêu chuẩn của USDA, EU và JAS

Sản phẩm của liên kết này đã đạt hơn 200 chỉ tiêu phân tích hóa sinh, theo tiêu chuẩn của Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, tại Châu Thành, Trà Vinh và so với đối chứng không bị nhiễm các hóa chất độc hại (Bảng 1). Kết quả đã đạt sản lượng năm 2015 đạt 200 tấn lúa 100% hữu cơ và năm 2016 ước đạt sản lượng đạt 600 tấn. Tiêu chuẩn lúa 100% hữu cơ đạt theo tiêu chuẩn quốc tế EU, USDA và JAS (USDA, 2012).

Thương hiệu gạo hữu cơ của Ecotiger đang xuất khẩu thể hiện hình ảnh đẹp mắt (Hình1).



Mỗi kg gạo đạt tiêu chuẩn EU, USDA và JAS được bán tại châu Âu với giá cao gấp 4 lần so với giá gạo vô cơ bình thường.

Hình 1. Gạo hữu cơ Ecotiger trên thị trường

3.5. Định hướng liên kết phát triển nông nghiệp hữu cơ ở các tỉnh phía Nam

Các loại cây trồng triển vọng sản xuất hữu cơ là lúa, tiêu, điều, bưởi da xanh và tôm hữu cơ, vì thị trường có nhu cầu lớn. Trước mắt tập trung lúa hữu cơ tại các tỉnh Trà Vinh, Bạc Liêu, Kiên Giang, An Giang vì có nhiều diện tích lúa tôm. Tiêu Bình Phước, tiêu Phú Quốc có chất lượng cao và có thương hiệu, rất phù hợp để xây dựng thương hiệu Tiêu phú quốc có chứng nhận tiêu sạch, theo hướng hướng HC và tiến tới SX HC có chứng nhận. Điều ở Bình Thuận, bưởi da xanh ở Bình Phước cũng là những loại cây trồng phát triển theo hướng hữu cơ vì các tỉnh đang có chủ trương trùng với nhu cầu của thị trường.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Mỗi hecta lúa hữu cơ, nông dân có thu nhập chênh lệch so với vô cơ theo các năm thứ nhất, hai và ba là 2.331.000; 4.819.200 và 9.795.600 đồng/ha. Lợi nhuận/ha sản xuất lúa hữu cơ năm 1 là: 24.023.000 đồng; năm thứ 2 là 26.511.200 đồng và năm thứ ba là 31.487.600 đồng. Trong khi sản xuất vô cơ là 20.592.000 đồng/ha.

Nuôi luân canh lúa-tôm/cua cho thu nhập đạt 70 triệu đồng/ha, trừ chi phí còn lãi 40 triệu đồng. Trường hợp nuôi xen canh thủy sản với lúa do không áp dụng thuốc hóa học, nông dân có thể có những các loại thủy sản từ sông lớn vào và đánh bắt như: tôm đất, tép, cá kèo, cá đối, thả xen canh tôm càng xanh, cua... và cuối vụ thu hoạch đánh bắt các loại cá như cá lóc, cá trê, rô đồng... tăng thêm thu nhập từ 15-20 triệu đồng/vụ/ha. Ngoài ra còn có hiệu quả an toàn về môi trường, đảm bảo sức con người và động vật.

Sản phẩm lúa từ mô hình đã đạt chứng nhận lúa hữu cơ quốc tế EU (Châu Âu), USDA (Hoa Kỳ) và JAS (Nhật).

4.2. Đề nghị

Cần nghiên cứu ứng dụng cấy lúa thay cho sạ truyền thống trong vùng dự án nhằm rút ngắn thời gian nhiễm mặn cuối vụ, giảm chi phí giống, giúp cây lúa khỏe chống chịu mặn giai đoạn xuống giống và nhiều mặt lợi khác. Cần có tổ chức giám sát, chứng nhận quốc tế tại Việt Nam để giảm chi phí chứng nhận, thêm phần lợi nhuận cho các bên ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Công ty CP DV TM Cọp Sinh Thái**, 2016. Phân hữu cơ có chứng nhận. Available at: <http://trongraulamvuon.com/kinh-nghiem-lam-vuon/4-loai-phan-huu-co-can-biet-tren-thi-truong/>.
- Hoàng Quốc Tuấn**, 2009. Chuyên đề “sản xuất luân canh tôm - lúa Đồng bằng sông Cửu Long” tại Đồng Tháp ngày 2/10/2009. Available at: Kỷ yếu diễn đàn Khuyến nông @ công nghệ lần thứ 7 - 2009.
- Hồ Quang Cua**, 2013. Tóm tắt lý lịch giống lúa ST5. Available at: <http://www.omard.gov.vn/lib/ckfinder/userfiles/files/Phu/Bao cao/Tong hop.doc>.
- Lê Huy Hải**, 2012. Mô hình tôm-lúa trước thách thức của biến đổi khí hậu. <http://tepbac.com/tin-tuc/full/Mo-hinh-san-xuat-tom-lua-truoc-thach-thuc-cua-bien-doi-khi-hau-1426.html>.
- Nguyễn Công Thành**, 2015a. Lúa hữu cơ được sản xuất như thế nào? Website Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, thuộc Bộ NN&PTNT. Cập nhật: 13/10/2015 10:22.
- Nguyễn Công Thành**, 2015b. Xu thế sản xuất hữu cơ và tình hình sản xuất lúa gạo hữu cơ. Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng. Pp. 30-31.
- Phòng Nghiên cứu Khoa học Đất**, 2016. Kết quả phân tích đất. Available at: <http://iasvn.org/menutop/Phong-NC-Khoa-hoc-Dat-001710032008pbd.html>, Viện KHKT Nông nghiệp miền Nam.
- Reganold, J.P. & Wachter, J.M.**, 2016. Organic agriculture in the twenty-first century. *Nature Plants*, 2(February), p.152. Available at: <http://dx.doi.org/10.1038/nplants.2015.221>.

USDA, 2012. Organic Standards. Available at: <http://www.ams.usda.gov/AMSv1.0/NOPOrganicStandards>. Last Modified Date: 04/23/2015.

Vinafood 2, 2016. Báo cáo về "Ảnh hưởng của dư lượng hoạt chất thuốc BVTV trong gạo khi xuất khẩu vào thị trường các nước phát triển". Tổng công ty Lương

thực miền Nam, ngày 6/7/2016.

Willer, H. and Lernoud, J.E., 2016. *The World of Organic Agriculture 2016: Statistics and Emerging Trends*, Available at: <http://www.systems-comparison.fibl.org/fileadmin/documents/shop/1546-organic-world-2011>.

Model of four partners linkage in production of internationally certified organic rice in Tra Vinh province, Vietnam

Le Quy Kha, Nguyen Cong Than, Nguyen Van Hung

Abstract

During 2014-2016, farmers in Chau Thanh district of Tra Vinh province under financial support of Tra Vinh department of science and technology, applying technical package and supervision of IAS and economic contract of Ecotiger Ltd, produced, processed and exported organic rice following standard of EU, USDA and JAS to EU and America. In 2015, average yield of organic rice was 4.29 tons/ha while inorganic rice was 5.40 tons/ha. Net profit of organic rice was 3,431,000 VND/ha and higher than that of inorganic rice. In total of 50 ha, total profit was 1,201,150,000 VND. In 2016, profit of organic rice was 36,481,250 VND/ha while inorganic rice was 23,950,000 VND/ha. Profit ratio of organic rice was 2.7; inorganic rice was 1.7; net profit added 12,531,250 VND/ha. Besides, each hectare of tiger prawns or crabs rotating after organic rice harvested 70 million VND, net profit of 40 million VND. In some areas, models of raising green lobster intercropped with rice + raising other sources of sea fishes (goby, mullet, or land shrimp) had additional income of 20-30 million VND/ha. In 2015, about 200 tons and 2016 about 600 tons of organic rice reached standard of EU, USDA and JAS exported to EU and America. Ecotiger will strive for 2000 tons under contract with foreign partners.

Key words: Organic rice, linking four partners, certification of organic standards, rice-shrimp system

Ngày nhận bài: 10/01/2017

Ngày phản biện: 15/01/2017

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Văn Viêt

Ngày duyệt đăng: 24/01/2017

PHÂN TÍCH CHUỖI GIÁ TRỊ BÒ THỊT TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Phú Sơn¹, Lê Văn Gia Nhỏ²,
Nguyễn Hữu Dũng³

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện tại Tỉnh Ninh Thuận từ tháng 12 năm 2011 đến tháng 6 năm 2012. Các tác nhân trong chuỗi được khảo sát bao gồm 30 hộ chăn nuôi bò, 02 thương lái thu gom, 02 cơ sở lò giết mổ, 02 người bán sỉ, 04 người bán lẻ và 02 người cung cấp thức ăn chăn nuôi. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sự phân bố giá trị gia tăng thuần tương đối hợp lý giữa các tác nhân khi so sánh sự đóng góp của các tác nhân vào giá trị gia tăng của chuỗi. Để nâng cấp chuỗi giá trị bò thịt tỉnh Ninh Thuận cần thực hiện các chiến lược: (i) Mở rộng qui mô và cải thiện chất lượng đàn bò, (ii) Phát triển hệ thống lò giết mổ, (iii) Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin thị trường, (iv) Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò.

Từ khóa: bò, chuỗi giá trị, giá trị gia tăng, giá trị gia tăng thuần

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bò là một trong những gia súc nuôi khá phù hợp với điều kiện khí hậu nắng nhiều, mưa ít và khô hạn của tỉnh Ninh Thuận. Đàn bò của tỉnh Ninh Thuận tăng liên tục trong giai đoạn 2006 - 2010 nhưng giảm mạnh vào năm 2011 (giảm 7,7% so với năm

2009) (Cục Thống kê Ninh Thuận, 2011). Số lượng đầu con trong giai đoạn 2006 - 2011 giảm 0,5%/năm nhưng sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng tăng bình quân 10%/năm. Điều này cho thấy, đàn bò của tỉnh đang dần được cải thiện theo hướng tăng chất lượng, trọng lượng xuất chuồng. Giai đoạn 2011 - 2015 tốc

¹ Trường Đại học Cần Thơ; ² Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam

³ Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.